

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST

Ngày: 30 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Thẩm phán: Bà Trần Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa, bà Lê Thị Thành, bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Họ và tên: Trần Ngọc M; sinh năm: 1985, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá D và bà Đậu Thị T, địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo chưa có vợ; tiền án: có 02 tiền án; ngày 23/3/2004 bị TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 03 tháng tù giam về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định điểm b, khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 đã chấp hành xong hình phạt; năm 2010 phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 năm tù đến ngày 19/12/2017 mới chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích) tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2018 cho đến nay, có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc M: Luật sư Trần Trọng H thuộc Văn phòng luật sư C1 - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 170/16B M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1985; địa chỉ: 01- 03 G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1988; địa chỉ: 130A G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- Ông Trần Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: 130B G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- Ông Trần Văn N, địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 28.10.2018, tại khu vực trước nhà nghỉ 555 địa chỉ 130A và 130B đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tổ công tác phòng PC04 công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện và bắt quả tang đối với Trần Ngọc M đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để giao cho cho một người tên H2 (Không rõ lai lịch và địa chỉ). Sau đó Trần Ngọc M tiếp tục vận chuyển trái phép chất ma túy về tỉnh Bình Dương cho tên Đ1 (Không rõ lai lịch và địa chỉ).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu nokia màu xanh, đã cũ số serial: 354496099690390. Kèm sim: 0946333461; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh đã cũ; 01 ba lô màu xanh có ghi chữ Fashion có chữ ký của Trần Ngọc M; 02 bánh hình hộp chữ nhật được gói bằng nhiều lớp giấy, nilông chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy ở thể rắn có khối lượng là 700,0000gam Heroine và 01 gói nilông chứa chất rắn dạng tinh thể nghi là ma túy có khối lượng 310,0000gam, loại: Methamphetamine, đều được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày 28.10.2018 khám xét khẩn cấp tại phòng 208, nhà nghỉ 555 địa chỉ 130A, đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo giao ba lô bên trong có ma túy cho tên H2 đã thu giữ: vỏ giấy và ni lông cùng nhiều mẫu tinh thể màu trắng dưới nền nhà, đã được bỏ vào gói nilông màu trắng bên trong gói ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể nghi là ma túy có khối lượng 3,0070 gam loại: Methamphetamine, niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 963/GĐMT- PC09 ngày 02/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nilông thu giữ của Trần Ngọc M được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 310,0000gam, loại: Methamphetamine;

Chất rắn màu trắng trong 02 bánh hình hộp chữ nhật, kích thước 17x11x02cm đều chứa chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 700,0000gam, loại: Heroine

Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nilông thu giữ khi khám xét phòng 208, nhà nghỉ 555, số 130A G được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 3,0070gam, loại: Methamphetamine.

Tổng khối lượng: 1.013,007gam, sau giám định tổng khối lượng còn lại: 1.005,6645gam (Trong đó: 696,5534 gam Heroine; 306,2268 gam Methamphetamine; 2,8843 gam Methamphetamine).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Ngọc M khai như sau: Sáng 27/10/2018, Đăng gọi điện thoại cho M nói M đi Tp. B, tỉnh Đắk Lắk lấy một ba lô màu xanh bên trong có chứa ma túy đem giao cho người đàn ông tên H2 ở Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, xong việc về Bình Dương Đ1 sẽ trả công cho M số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) M đồng ý nhận lời giúp Đ1 và đón xe khách giường nằm từ Bình Dương đi thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 18 giờ ngày 27/10/2018, M xuống xe tại Tp. B, M gọi điện thoại cho Đ1 để được hướng dẫn thì Đ1 nói M đứng chờ sẽ có người liên lạc. Khoảng 5 phút sau có người đàn ông gọi điện thoại cho M tự xưng là H2 (Không rõ nhân thân, lai lịch) nói M đứng chờ một lúc sẽ có người tên T1 (Không rõ nhân thân, lai lịch) đến đón. Khoảng 30 phút, M được một người đàn ông tên T1 (Không rõ nhân thân, lai lịch) chở về nhà nghỉ 555 số 130A đường G, phường T, thành phố B lấy phòng nghỉ để chờ Đ1 hướng dẫn đi lấy ma túy. Đến 12 giờ ngày 28/10/2018, Đ1 gọi điện thoại hướng dẫn M đến phòng số 05 nhà nghỉ 555, số 01 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk lấy một chiếc ba lô màu xanh bên trong cất giấu ma túy do Đ1 bố trí để trong phòng từ trước. M và T1 đón xe taxi đến nhà nghỉ 555, số 01 G, phường T, Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk để lấy ba lô theo hướng dẫn của Đ1. M và T1 lên và mở cửa phòng số 05 ở tầng 2, nhà nghỉ 555, M thấy 01 ba lô màu xanh để trên giường nên cùng với T1 cầm đi giao cho người đàn ông tên H2 đang chờ ở phòng 208, nhà nghỉ 555 số 130A G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi M và T1 vào phòng 208 giao ba lô cho H2, thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa T1 và H2, thấy vậy M ra khỏi phòng và ra trước nhà nghỉ định đón xe taxi để về Bình Dương thì nhận điện thoại của Đ1, Đ1 nói M quay lại lấy chiếc ba lô màu xanh và M biết rõ bên trong ba lô là ma túy để mang về Bình Dương cho Đ1 để lấy tiền công là 10.000,000đ. M quay lại phòng 208 lấy chiếc ba lô thì không thấy T1 và H2 trong phòng, thấy chiếc ba lô màu xanh để trong phòng, M sợ cầm ba lô đi từ phòng 208 ở tầng 3 của nhà nghỉ xuống thì dễ bị Cơ quan Công an phát hiện nên M đã ném chiếc ba lô qua cửa sổ phòng 208 xuống sân nhà bên

cạnh (Số 130B G, do anh Trần Văn V đang thuê ở) rồi đi bộ sang sân nhà anh Trần Văn V để nhặt ba lô. Nghe tiếng động, anh Trần Văn V từ trong nhà đi ra thấy M đang nhặt chiếc ba lô nên gọi hỏi nhưng M không trả lời mà đi ra cổng hướng đường G, thấy một chiếc xe taxi màu trắng do ông Trần Văn N điều khiển đang đậu phía đối diện nhà nghỉ 555, M định đón xe taxi để đi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện đuổi bắt. M vút chiếc ba lô xuống đường (Sát vị trí xe taxi của ông N) để bỏ chạy thì bị bắt giữ. Kiểm tra bên trong chiếc ba lô phát hiện thu giữ 02 bánh hình hộp chữ nhật chứa chất rắn màu trắng và 01 gói ni lông chứa chất dạng tinh thể được niêm phong theo quy định, cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc M, tại phòng 208 nhà nghỉ 555 số 130A đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ nhiều vỏ giấy và nilông cùng nhiều mẫu tinh thể màu trắng dưới nền nhà, đã được bỏ vào gói nilông màu trắng, niêm phong theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKST-P1 ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 19/CT-VKST-P1 ngày 19/3/2019, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc M về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc M tù chung thân. Các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy, mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1.005,6645gam (Trong đó: 696,5534 gam Heroine; 306,2268 gam Methamphetamine; 2,8843 gam Methamphetamine) còn lại sau giám định được niêm phong; 01 (một) ba lô màu xanh có ghi chữ Fashion; 03 gói niêm phong kí hiệu lần lượt M1, M2, M3 chứa các mảnh giấy, ni lông thu giữ trong phòng 208, nhà nghỉ 555.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, đã cũ, số serial: 354496099690390(IMEI) và kèm sim 0946333461 là công cụ phương tiện mà bị cáo Trần Ngọc M sử dụng vào mục đích phạm tội, đặc điểm vật chứng như biên bản thu giữ.

- Trả lại 01 (một) ĐTDĐ Huawei màu xanh, đã cũ cho bị cáo Trần Ngọc M do không liên quan đến hành vi phạm tội, đặc điểm như biên bản thu giữ.

Đối với người đàn ông tên Đ1 ở tỉnh Bình Dương là người mà M khai thuê M vận chuyển ma túy và 2 người đàn ông nhận ma túy tên là T1 và H2 ở Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Hành vi của những người này có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà bị cáo khai không biết nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này, do đó cần tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Trần Trọng H trình bày: Viện kiểm sát nhân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo M là quá nặng, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố của bị cáo là cựu chiến binh, có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do điều kiện kinh tế khó khăn, cần tiền cho vợ bị cáo sinh con nên bị cáo không lường trước được hậu quả do hành vi của mình gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư Trần Trọng H và không tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua phần tranh luận giữa Kiểm sát viên và luật sư, đối đáp với nhau về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, đồng thời Kiểm sát viên và luật sư đều giữ nguyên quan điểm của mình.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Hồi 14 giờ ngày 28/10/2018, tại khu vực trước nhà số 130A, 130B đường G, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Ngọc M đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 1.013,007gam ma túy trong đó (Trong đó: 310,0000gam, loại: Methamphetamine; 700,0000gam, loại: Heroine và 3,0070gam, loại: Methamphetamine) cho đối tượng tên Đ1 ở tỉnh Bình Dương (không rõ, nhân thân lai lịch) để lấy 10.000.000đ thì bị tổ công tác phòng PCO4 Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có tổng khối lượng: 1.013,007gam ma túy trong đó (310,0000gam, loại: Methamphetamine; 700,0000gam, loại: Heroine và 3,0070gam, loại: Methamphetamine). Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “ vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b; h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015. Như luận tội của Viện kiểm sát tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ.

Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

...

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo Trần Ngọc M đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những

tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bố của bị cáo là thương binh, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can có 02 tiền án, ngày 23/3/2004 bị TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 03 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm b, khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; năm 2010 phạm tội “cố ý gây thương tích”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 năm tù đến ngày 19/12/2017 mới chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.4] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Ngọc M.

Xét quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 của bộ luật hình sự năm 2015, là còn thiếu mà phải truy tố bị cáo thêm điểm b, khoản 4, Điều 250 của bộ luật hình sự vì bị cáo đã vận chuyển trái phép hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine và có khối lượng mỗi chất ma túy đều thuộc điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự nên bị cáo phạm vào hai điểm b, h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo được hưởng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến này của người bào chữa, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo.

[2.5] Các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy, mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1.005,6645gam (Trong đó: 696,5534 gam Heroine; 306,2268 gam Methamphetamine; 2,8843 gam Methamphetamine) còn lại sau giám định được niêm phong; 01 (một) ba lô màu xanh có ghi chữ Fashion; 03 gói niêm phong kí hiệu lần lượt M1, M2, M3 chứa các mảnh giấy, ni lông thu giữ trong phòng 208,

nhà nghỉ 555. Theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ ngày 19 tháng 3 năm 2019.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, đã cũ, số serial: 354496099690390(IMEI) và kèm sim 0946333461 là công cụ phương tiện mà bị cáo Trần Ngọc M sử dụng vào mục đích phạm tội, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ ngày 19/03/2019.

- Trả lại 01 (một) ĐTDĐ Huawei màu xanh, đã cũ cho bị cáo Trần Ngọc M do không liên quan đến hành vi phạm tội, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ ngày 19/03/2019.

Đối với người đàn ông tên Đ1 ở tỉnh Bình Dương là người mà M khai thuê M vận chuyển ma túy và 2 người đàn ông nhận ma túy tên là T1 và H2 ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Hành vi của những người này có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà bị cáo khai không biết nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này, do đó cần tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

[2] Áp dụng điểm b, h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc M tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/10/2018.

Miễn cho bị cáo Trần Ngọc M hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy, mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1.005,6645gam (Trong đó: 696,5534 gam Heroine; 306,2268 gam Methamphetamine; 2,8843 gam Methamphetamine) còn lại sau giám định được niêm phong; 01 (một) ba lô màu xanh có ghi chữ Fashion; 03 gói niêm phong kí hiệu lần lượt M1, M2, M3 chứa các mảnh giấy, ni lông thu giữ trong phòng 208, nhà nghỉ 555. Theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ ngày 19 tháng 3 năm 2019.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, đã cũ, số serial: 354496099690390(IMEI) và kèm sim 0946333461 là công cụ phương tiện mà bị cáo Trần Ngọc M sử dụng vào mục đích phạm tội, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ ngày 19/03/2019.

- Trả lại 01 (một) ĐTDĐ Huawei màu xanh, đã cũ cho bị cáo Trần Ngọc M do không liên quan đến hành vi phạm tội, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ ngày 19/03/2019.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bằng